

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KON TUM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH KON TUM

Bản án số: 44/2024/HS-ST.

Ngày: 03/04/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và ông A Nglunh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2024 tại Hội trường UBND xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **A Ch** (tên gọi khác: không), sinh ngày 08/06/2002 tại Kon Tum; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn K, xã Ch, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Ch1, sinh năm 1984 và bà Y X sinh năm 1985; Bị cáo có vợ là Y Ph, sinh năm 2002 và 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **A Paul Th** (tên gọi khác: không), sinh ngày 18/11/2003 tại Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A K, sinh năm 1983 và bà Y Th, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Y X, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Pa, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Chị Y Ph, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn K, xã Ch, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông A Pl, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn K, xã Ch, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

2. Chị Y Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn K, xã Ch, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 17/12/2023, A Ch đang ở nhà tại thôn K, xã Ch, thành phố Kon Tum thì Bé Ch (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến chơi và nhờ A Ch mua dùm 5.000.000 đồng ma túy đá thì A Ch đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, A Ch đi bộ đến khu vực bùng binh cầu khu hành chính công thuộc xã Chư Hreng thì gặp B (chưa rõ nhân thân, lai lịch), biết B bán ma túy nên A Ch đã hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy đá, B đồng ý, nên A Ch đã đưa cho B 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và B nói A Ch đứng đợi. Một lúc sau, B quay lại đưa cho A Ch 01 bì ni lông trong suốt, hàn kín bên trong có chứa ma túy đá rồi bỏ đi. Lúc này, A Ch cầm bì ni lông chứa ma túy đá đi về thì thấy A Paul Th đang ở trong nhà mình nên A Ch đưa bì ni lông chứa ma túy đá này cho A Paul Th nói cất giấu dùm, còn A Ch đi ngủ. A Paul Th cầm gói ma túy rồi chia thành 02 gói và giấu vào thùng gạo trong nhà bếp nhà A Ch. Khoảng 18 giờ ngày 18/12/2023, khi A Ch và A Paul Th đang ở nhà A Ch thì Bé Ch đến chơi. Tại đây, Bé Ch hỏi A Ch mua được ma túy chưa thì A Ch nói A Paul Th lấy ma túy đưa cho Bé Ch, A Paul Th lấy hai gói ma túy trong thùng gạo đưa cho Bé Ch xem. Sau khi xem xong, do chưa có tiền nên Bé Ch nói A Ch và A Paul Th cứ cất giấu dùm khi nào Bé Ch đến lấy sau nên A Paul Th lấy 01 gói ma túy cất giấu vào trong thùng gạo trong nhà bếp còn 01 gói ma túy tự cất giữ trong người, đến khi đi ngủ thì để ở nền nhà ngay vị trí Thuật nằm, đến khoảng 09 giờ ngày 19/12/2023 thì bị Công an thành phố Kon Tum bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong trong phong bì đánh số “01” gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,750 gam**, là loại **Methamphetamine**.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì đánh số “02” gửi giám định là ma túy, có khối lượng **14,394 gam**, là loại

Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số 38/CT- VKSTPKT ngày 26/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố các bị cáo A Ch và A Paul Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo A Ch và A Paul Th và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A Ch từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo A Paul Th từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,744 gam Methamphetamine và 14,356 gam Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau khi giám định) đựng trong 02 túi ni lông, được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có in nội dung “**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 353/KL-KTHS**”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM**” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (Một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (Một) quẹt ga, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi truy tố của các bị cáo: Trên cơ sở lời khai của các bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Vào ngày 19/12/2023, tại nhà A Ch thuộc thôn K, xã Ch, thành phố K, tỉnh Kon Tum, các bị cáo A Ch và A

Paul Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 15,144 gam ma túy là loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của các bị cáo A Ch và A Paul Th đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 38/CT- VKSTPKT ngày 26/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo A Ch và A Paul Th là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy không bàn bạc trước nhưng cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo A Ch là người mua ma túy và khởi xướng việc cất giấu, bị cáo A Paul Th là người thực hành, trực tiếp chia ma túy thành 02 gói để cất giấu. Do đó, bị cáo A Ch chịu trách nhiệm chính, sau đó đến bị cáo A Paul Th.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là thanh niên đến độ tuổi trưởng thành, nhận thức được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện tàng trữ trái phép 15,144 gam ma túy là loại Methamphetamine. Để cảnh tỉnh và răn đe đối với loại tội phạm về ma túy xảy ra trên địa bàn thành phố Kon Tum cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo đã gây ra và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 0,744 gam Methamphetamine và 14,356 gam Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau khi giám định) đựng trong 02 túi ni lông, được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có in nội dung “**CÔNG**

AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 353/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM**” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán là chất cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (Một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (Một) quẹt ga, đã qua sử dụng là vật chứng không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

[7]. Về các tình tiết khác:

Trong vụ án này còn có đối tượng Bé Ch là người đã nhờ A Ch đi mua ma túy và người thanh niên tên B là người bán ma túy cho A Ch vào ngày 17/12/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Kon Tum chưa xác định được nhân thân, lai lịch các đối tượng này nên sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Y Xm (*chủ nhà tại Thôn K, xã Ch, thành phố K, tỉnh Kon Tum*) chỉ cho vợ chồng A Ch ở, chị Y X không biết việc các bị cáo A Ch và A Paul Th tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Y Ph (*là vợ của A Ch, ở cùng nhà với A Ch*), thời gian các bị cáo tàng trữ ma túy thì chị Y Ph đang ở nhà mẹ đẻ nên không biết việc các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo A Ch và A Paul Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo A Ch (Tên gọi khác: Không), bị cáo A Paul Th (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo A Ch 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2023.

- Bị cáo A Paul Th 07 (*Bảy*) năm 04 (*Bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,744 gam Methamphetamine và 14,356 gam Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau khi giám định) đựng trong 02 túi ni lông, được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có in nội dung “**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 353/KL-KTHS**”; mặt

sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ***CÔNG AN TỈNH KON TUM**” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (Một) kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng và 01(Một) quẹt ga, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 28/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị A Ch và A Paul Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/4/2024), các bị cáo, người có lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- VKSND TP Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 công an tỉnh Kon Tum;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

HĐXX SỞ THẨM – TAND THÀNH PHỐ KON TUM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA